

Ngày 30/09/2025	10,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.5%	18.5%	18.5%

	Q3/25	
ROE	0.7%	+/- YoY ▼ 18.3%

	Q3/25		
DT thuần	21.1	QoQ	YoY
		▼ 19.9	▼ 26.3
		▼ 48.5%	▼ 55.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	72.5	YoY
		▼ 151
		▼ 67.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	16.2	QoQ	YoY
		▲ 8.78	▼ 26.9
		▲ 119%	▼ 62.4%
	tỷ VNĐ		

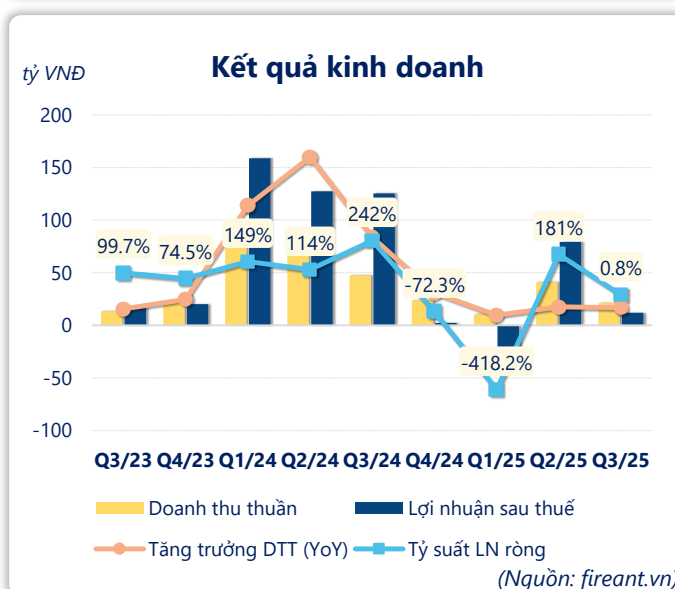
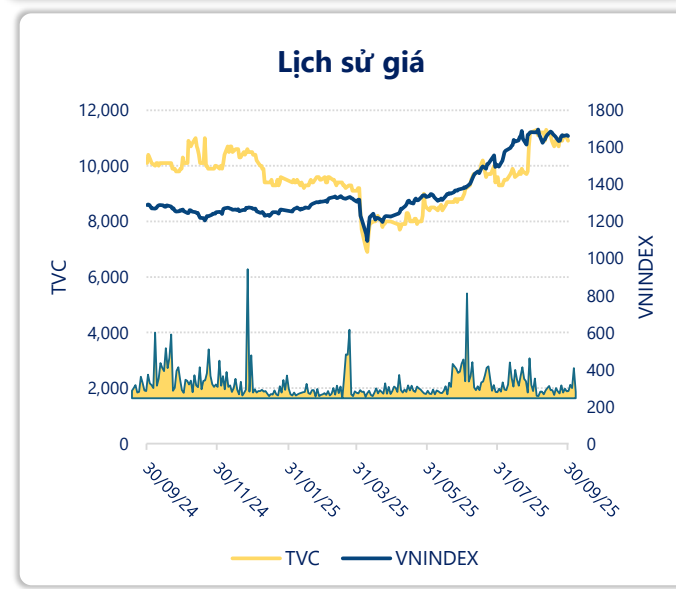
	9T 2025	
LN gộp	30.3	YoY
		▼ 140
		▼ 82.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	12.1	QoQ	YoY
		▼ 54.9	▼ 118
		▼ 81.9%	▼ 90.7%
	tỷ VNĐ		

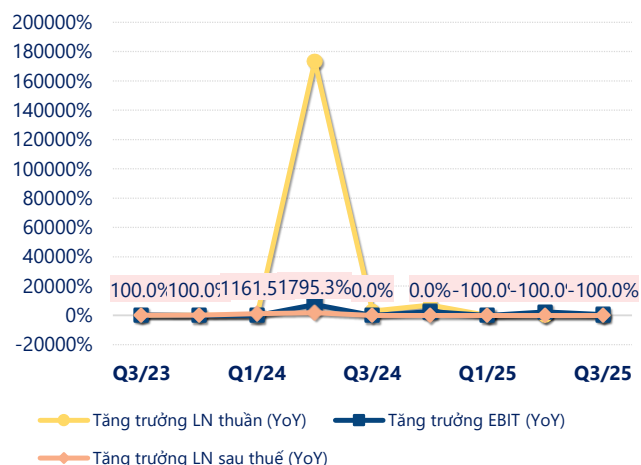
	9T 2025	
LN thuần	37.1	YoY
		▼ 385
		▼ 91.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	11.8	QoQ	YoY
		▼ 67.4	▼ 113
		▼ 85.1%	▼ 90.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	48.7	YoY
		▼ 362
		▼ 88.1%
	tỷ VNĐ	

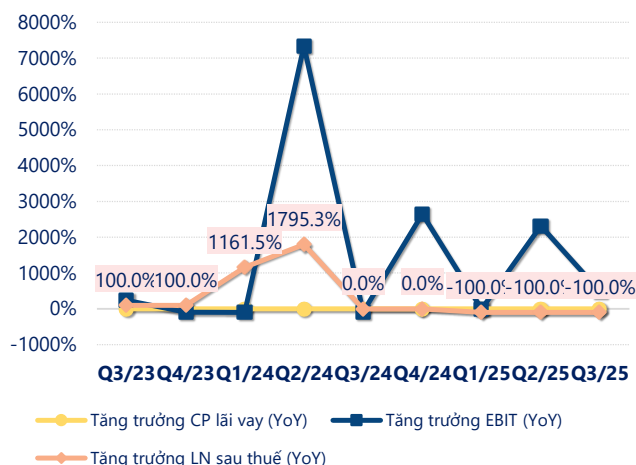


Tăng trưởng lợi nhuận



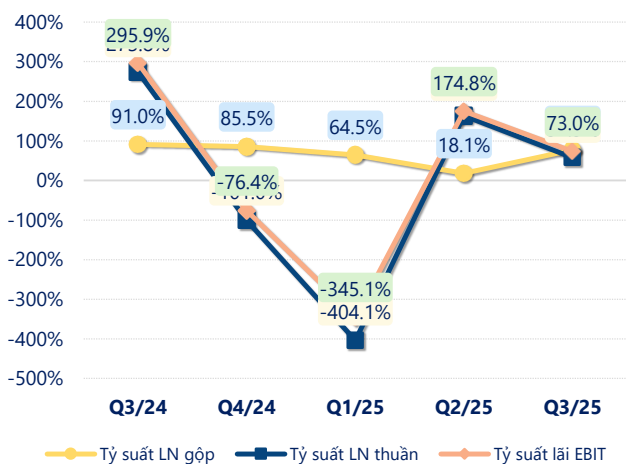
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



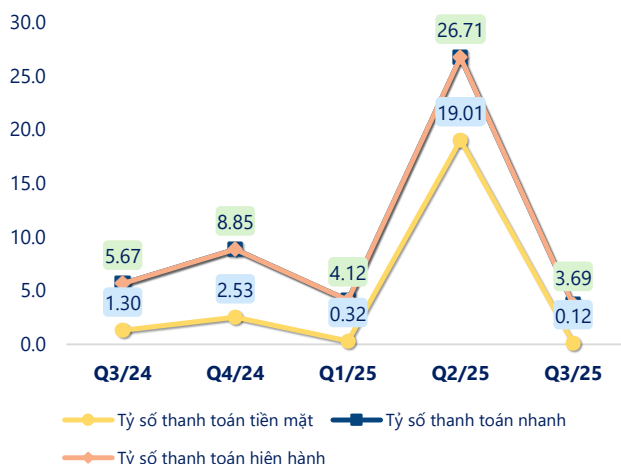
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



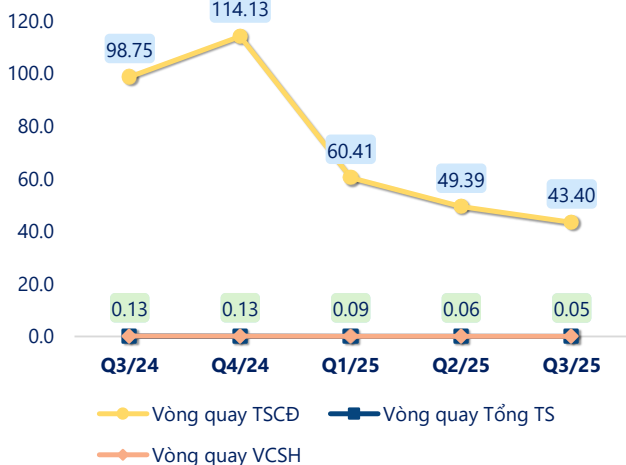
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



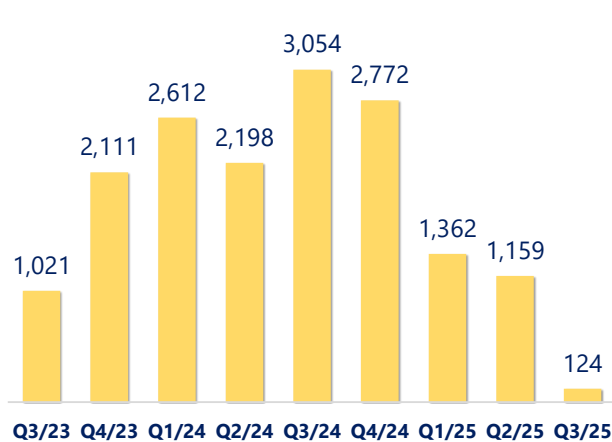
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	21.1	47.4	-55.5%	72.5	223	-67.4%
Giá vốn hàng bán	4.89	4.27	14.6%	42.2	52.6	-19.7%
Lợi nhuận gộp	16.2	43.1	-62.4%	30.3	170	-82.2%
Doanh thu HĐTC	26.1	131	-80.1%	101	293	-65.7%
Chi phí TC	118	33.2	256%	158	-1.92	8310%
Chi phí lãi vay	3.58	8.88	-59.6%	15.2	23.2	-34.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.11	0.00		0.20	11.8	-98.3%
Chi phí QLDN	-88.0	11.0	-900%	-64.2	32.1	-300%
LN thuần từ HĐKD	12.1	130	-90.7%	37.1	422	-91.2%
Lợi nhuận khác	-0.26	1.59	-116%	-1.00	1.57	-164%
LN trước thuế	11.8	131	-91.0%	36.1	423	-91.5%
Lợi nhuận sau thuế	11.8	125	-90.5%	48.7	411	-88.1%
LNST của CĐ cty mẹ	0.17	115	-99.8%	30.9	346	-91.1%

(Nguồn: fireant.vn)

